ĐI, ĐỌC VÀ VIẾT

Những Chuyến Đi Xa Và Những Cuộc Trở Về Của Phạm Xuân Đài

V.N.

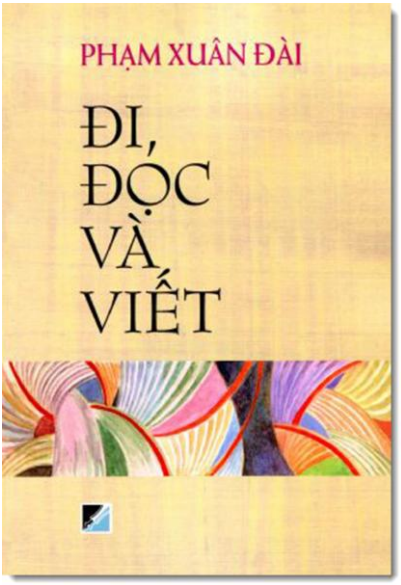

Có những người đi để đến một nơi nào đó. Có người đi để chụp vài tấm hình, mua vài món quà, rồi trở về kể rằng mình đã từng đến nơi ấy. Lại có người đi để sau khi trở về, nhận ra rằng cái mình tìm thấy không phải ở nơi đã đến, mà ở chính trong mình.

Phạm Xuân Đài thuộc về loại người thứ ba.

Đọc *Đi, Đọc và Viết*, tôi có cảm tưởng anh đi rất xa, nhưng kỳ thực mỗi chuyến đi đều là một cách trở về: trở về với một câu thơ đã đọc từ thuở nhỏ, một cuốn sách đã làm mình say mê, một người bạn cũ, một thành phố đã nằm đâu đó trong ký ức, hoặc một phần tâm hồn tưởng đã bị cuộc đời lưu lạc làm cho thất lạc.

Bởi vậy, nếu gọi đây chỉ là một tuyển tập du ký thì đúng mà chưa đủ.

Đây là một cuốn sách về những chuyến đi, nhưng sâu hơn nữa, là một cuốn sách về *ký ức của một người đọc sách.*

Và nếu muốn nói theo một câu thật gọn, tôi xin mượn chính ba chữ trong nhan đề:

Đi để thấy.
Đọc để hiểu.
Viết để giữ lại.

... Một cuốn sách đến sau hai mươi sáu năm

Năm 1994, Phạm Xuân Đài xuất bản *Hà Nội Trong Mắt Tôi*. Hai mươi sáu năm sau, năm 2020, anh mới cho ra đời cuốn sách thứ hai, *Đi, Đọc và Viết*.

Trong *Lời nói đầu*, anh vẫn giữ cái giọng khiêm nhường quen thuộc của một người làm báo: anh tự nhận mình "thực sự không phải là một nhà văn đúng nghĩa", mà chỉ là một người làm báo và viết báo. Những bài trong hơn một phần tư thế kỷ đã từng xuất hiện trên báo giấy, báo

mạng; nay gom lại thành một tuyển tập. Chính anh cũng cho rằng nhan đề *Đi, Đọc và Viết* nói khá đúng những hoạt động chính của đời mình trong hai mươi sáu năm ấy.

Nhưng người đọc có thể không hoàn toàn đồng ý với sự khiêm nhường ấy.

Bởi một người "chỉ làm báo" mà có thể viết về Paris bằng con mắt của một người yêu cái đẹp, viết về Hòa Lan bằng tâm hồn của một người mê hoa, viết về nước Nga bằng ký ức của một người đọc văn học Nga từ thời học trò, viết về Trung Hoa bằng cả một kho tàng văn hóa Hán học đã nằm trong tâm thức người Việt, thì cái "chỉ" ấy xem ra hơi khiêm tốn quá.

Có lẽ chính xác hơn phải nói: Phạm Xuân Đài là một người làm báo có tâm hồn của một người viết tùy bút. Anh không hư cấu nhiều. Anh không cần dựng nên những nhân vật ly kỳ. Anh chỉ đứng trước một cảnh vật, một cuốn sách, một món ăn, một người bạn, một nấm mộ, một tiếng chuông... rồi để ký ức và suy tưởng tự nhiên nối những điều tưởng như không liên quan với nhau.

Vì vậy, cái hay của anh không nằm ở chỗ "đã đi những đâu", mà nằm ở cách anh nhìn những nơi mình đã đi qua.

I. ĐI TÂY — Paris và giấc mơ của một thời

Chuyến đi đầu tiên trong phần Du Ký là *Đi Tây*.

"Đi Tây" ở đây, theo cách gọi truyền thống của người Việt, chính là đi Pháp. Nhưng từ California mà đi Pháp thì cũng có cái nghịch lý thú vị: theo phương hướng địa lý thì phải bay về phía Đông qua Đại Tây Dương, nhưng trong tâm thức người Việt thì vẫn cứ là "đi Tây".

Cái "Tây" ấy đối với thế hệ Phạm Xuân Đài không chỉ là một địa danh.

Nó là một giấc mơ.

Anh đi Pháp cùng Đỗ Ngọc Yến và Trần Đại Lộc. Ba người từng học chung ở Petrus Ký từ năm 1957-1958, từng đạp xe lên Lái Thiêu, từng đi Đà Lạt, từng cùng nhau hoạt động thanh niên và đi khắp miền Trung, cao nguyên, đồng bằng sông Cửu Long. Sau 1975 mỗi người một cảnh, tưởng duyên bạn bè đã tan theo thời cuộc; vậy mà cuối cùng cả ba lại gặp nhau trên đất Mỹ, rồi lại cùng nhau "đi Tây". Chỉ riêng cái duyên ấy cũng đã đủ làm chuyến đi có thêm một tầng ký ức.

... Paris

Paris hiện ra trước mắt Phạm Xuân Đài không phải Paris của người khách du lịch vội vã. Anh đến Paris với "nỗi sung sướng trẻ thơ và lãng mạn", bởi thành phố này từng nằm trong giấc mơ thời học sinh. Và Paris làm anh kinh ngạc. Không phải vì những tiện nghi hiện đại, mà vì *kiến trúc, lịch sử và cái đẹp*.

Anh nhìn Louvre, những nhà thờ, cung điện, tượng đá, Arc de Triomphe, Versailles, Seine... như nhìn một nền văn minh được xây dựng bằng thời gian. Đặc biệt, anh dành nhiều suy nghĩ cho kiến trúc Paris: cái cũ không bị biến thành một thứ bảo tàng chết, mà vẫn sống bên cạnh cái mới.

Tháp Eiffel từng bị người Paris phản đối khi mới dựng; Trung tâm Pompidou với những ống thép và hình thể kỳ dị cũng từng làm nhiều người cau mày. Nhưng cái mới rồi sẽ thành một phần của lịch sử. Chính ở đây, Phạm Xuân Đài nhìn thấy một nguyên tắc văn hóa khá đẹp: *tôn trọng quá khứ không có nghĩa là sống mãi trong quá khứ*.

Rồi anh xuống métro và một đoạn rất Phạm Xuân Đài bắt đầu. Anh ví métro Paris như một "cõi âm" — bởi nó nằm sâu dưới đất — nhưng đó lại là một "cõi âm" đầy sức sống. Người ta chen nhau, ngồi cạnh nhau, đọc báo, đọc sách, học bài, ngủ... Người Mỹ quen với những con đường rộng và những chiếc xe lớn có thể cảm thấy métro Paris là một thế giới khác hẳn.

Ở đây, một phương tiện giao thông trở thành một bài học về con người và môi trường sống. Xe hơi ở Mỹ lớn vì đường sá rộng. Xe ở Paris nhỏ vì phố hẹp. Con người cũng thế: hoàn cảnh nào tạo ra con người ấy.

Một chuyện rất nhỏ mà anh cũng có thể đưa thành một nhận xét về đời sống.

Đó chính là lối viết của Phạm Xuân Đài.

... Montmartre và Sacré-Cœur

Lên Montmartre, anh gặp một Paris khác: Paris của nghệ sĩ, của họa sĩ đường phố, của những người trẻ, của Sacré-Cœur trên đỉnh đồi.

Ở đó, Paris không còn là thành phố của những công trình lịch sử nữa mà trở thành một thành phố đang sống.

Và chính vì vậy, "Đi Tây" không phải là một bài giới thiệu du lịch Paris. Nó là một cuộc gặp giữa Paris hiện tại với Paris trong sách vở, giữa Paris với Sài Gòn, và giữa người đàn ông đã sống qua nhiều biến động với cậu học sinh ngày xưa từng mơ được đặt chân đến kinh đô ánh sáng.

II. HOA XUÂN Ở HÒA LAN — Khi một vườn hoa trở thành một bài học về con người

Nếu "Đi Tây" là chuyến đi vào văn minh, thì *Hoa Xuân ở Hòa Lan* là chuyến đi vào thiên nhiên và sức sáng tạo của con người. Đây là một trong những bài đẹp nhất của phần du ký, đặc biệt là *Keukenhof*.

Phạm Xuân Đài đến Hòa Lan đúng mùa xuân, khi những cánh đồng tulip nở rộ. Anh đi vào Keukenhof và gần như bị choáng ngợp trước thế giới màu sắc ấy: hàng triệu củ tulip, vô số sắc độ, những luống hoa được sắp đặt như một tác phẩm nghệ thuật sống.

Nhưng anh không chỉ ngắm hoa. Đứng trước hoa, anh nghĩ về con người.

Hòa Lan là một xứ sở thấp hơn mực nước biển, phải chống lại biển để tồn tại. Người Hòa Lan đã đắp đê, lấn biển, lấy đất, làm chủ thủy đạo; nhưng đồng thời lại đặc biệt yêu thiên nhiên, trồng hoa, đạp xe, đi thuyền, tạo nên một nền văn hóa gần gũi với đất trời. Có một nghịch lý rất đẹp: *Càng chế ngự thiên nhiên, con người Hòa Lan càng biết yêu thiên nhiên.*

Đến Amsterdam, anh nhìn một thành phố hiện đại nhưng vẫn giữ được hệ thống kênh rạch và nhịp sống riêng. Anh cũng đi qua khu phố nổi tiếng với những "cửa kính" của Amsterdam — một cảnh sinh hoạt rất đặc thù mà anh không né tránh, cũng không lên giọng đạo đức hóa. Anh chỉ quan sát, rồi tìm cách hiểu một quan niệm sống khác với quan niệm quen thuộc của người Việt.

Đó là điểm đáng chú ý trong du ký của anh: Anh không đi để phán xét. Anh đi để hiểu.

Ngay cả những điều mình không quen thuộc, anh vẫn muốn nhìn xem nó phát sinh từ đâu, nằm trong một nền văn hóa nào. Và rồi, sau Amsterdam, anh trở lại với đê biển, hoa tulip, đời sống người dân.

Hòa Lan hiện ra không chỉ như một xứ sở của hoa. Nó là một dân tộc biết làm việc với thiên nhiên thay vì chỉ chống lại thiên nhiên.

III. ĐẾN VỚI NƯỚC NGA — chuyến trở về một quê hương văn chương

Nếu phải chọn một phần đặc biệt nhất trong toàn bộ *Đi, Đọc và Viết*, tôi có lẽ sẽ chọn *Đến Với Nước Nga,* bởi vì đây không còn đơn thuần là du ký.

Đây là một cuộc trở về.

Phạm Xuân Đài đến Nga năm 2000. Trước khi đến, tình cảm của anh đối với nước Nga rất phức tạp: gần gũi với nền văn học Nga, nhưng có những cảm giác hoàn toàn khác đối với chế độ chính trị mà đất nước ấy vừa đi qua. Anh được Nguyễn Minh Cần và chị Inna giúp đỡ, cùng một người bạn từ Mỹ sang.

... Mạc Tư Khoa

Moscow là nơi anh bắt đầu. Anh nhìn thấy điện Kremlin, Quảng trường Đỏ, những dấu tích của một nước Nga cũ và mới, đồng thời cảm nhận rất rõ những dấu vết của một xã hội vừa bước ra khỏi một thời kỳ dài. Nhưng điều đáng nhớ hơn cả là *mưa Moscow*.

Một cơn mưa nhỏ dưới mái hiên tiệm đổi tiền bỗng làm anh nhớ Huế, nhớ Cần Thơ, Châu Đốc, nhớ Đà Lạt, nhớ cà phê Tùng, rồi nhớ Paris. Một mái hiên xa lạ trong một thành phố xa lạ bỗng biến thành "phố cũ hè xưa". Đấy chính là lúc ta hiểu thế nào là du ký của Phạm Xuân Đài.

Người khác nhìn thấy Moscow. Anh nhìn thấy Moscow + Huế + miền Tây + Đà Lạt + Paris + những năm tháng đã qua.

Một địa danh trong anh không bao giờ chỉ có một địa danh.

... Saint Petersburg — thành phố của văn hóa và ký ức

Từ Moscow, anh đi tàu đêm đến Saint Petersburg. Chuyến tàu này cũng được anh kể khá kỹ: những toa tàu có giường ngủ, sạch sẽ, tiện nghi, một kiểu đi mà đối với người Việt sống ở Mỹ lại có cái thú riêng.

Saint Petersburg đưa anh đến một thế giới khác: sông Neva, Cung điện Mùa Đông, Hermitage, những cung điện và di sản của nước Nga hoàng gia. Hermitage đối với anh không chỉ là viện bảo tàng. Nó là bằng chứng của một nền văn minh đã từng có khả năng tích tụ nghệ thuật, hội họa, kiến trúc và cái đẹp ở một quy mô lớn lao.

Anh còn nhắc tới Hoàng Thôn — Tsarskoye Selo — và câu chuyện về *phòng Hổ phách*, một bảo vật từng bị quân Đức lấy đi trong Thế chiến II rồi thất lạc.

Nhưng Saint Petersburg chỉ mới là phần mở đầu bởi anh đến Nga không phải chỉ để nhìn cung điện. Anh đến Nga vì Tolstoi, Dostoievsky, Chekhov, Pasternak...

Và cuối cùng, anh đi tìm Tolstoi.

IV. YASNAYA POLYANA — Một cuộc hành hương đến mộ Tolstoi

Đây là đoạn tôi nghĩ cần đọc thật chậm.

Phạm Xuân Đài kể rằng từ khi còn đi học, anh đã đọc văn học Nga. Một phần duyên đến từ Nhất Linh, người từng đặc biệt ca ngợi các tiểu thuyết gia Nga. Từ đó anh đọc *Chiến Tranh và Hòa Bình, Anna Karenina*, rồi Dostoievsky, Pasternak và những tác phẩm khác. Càng lớn tuổi, anh càng cảm nhận được cái "lớn lao thênh thang" của Tolstoi.

Bởi vậy, khi đến Nga mùa hè năm 2000, nghe nói có thể đi Yasnaya Polyana, anh lập tức thu xếp. Anh gọi chuyến đi ấy là một cuộc "hành hương."

Từ Moscow đi về phía nam khoảng 200 cây số đến Tula. Từ Tula lại đi về phía tây một đoạn đường nhỏ nữa mới đến Yasnaya Polyana — điền trang của Tolstoi. Anh đi cùng Hoàng Ngọc Tuệ, có Nguyễn Minh Cần giúp đỡ và phiên dịch. Cái hay là trên đường đi, Tolstoi đã xuất hiện trước khi người ta nhìn thấy Tolstoi.

Đó là cái tài của văn chương.

Đọc *Chiến Tranh và Hòa Bình*, người ta từng hình dung Yasnaya Polyana qua những cảnh Natacha, André và những nhân vật của Tolstoi. Bây giờ tác giả bước vào nơi ấy bằng đôi chân của chính mình. Nhưng điều anh tìm thấy không phải một lâu đài nguy nga mà là một điền trang. Một miền quê. Những cánh rừng. Những ao nước. Những con đường. Một đời sống giản dị.

Anh còn kể chuyện chiếc nhà tắm bên ao của Tolstoi: một căn nhà nhỏ, nửa trên bờ, nửa trên mặt nước, có cầu thang xuống ao để tắm. Tolstoi từng bơi ở những ao hồ ấy từ thời trẻ cho tới khi tóc râu bạc trắng.

Từ chuyện tắm ao, anh suy nghĩ về Tolstoi. Đó là điều rất Phạm Xuân Đài.

Anh không nhìn Tolstoi như một pho tượng văn học đặt trên bệ. Anh nhìn ông như một con người sống giữa thiên nhiên. Một bá tước mà đời sống có những lúc rất gần với người nông dân. Một con người sống giữa thiên nhiên, rồi từ thiên nhiên và đời sống ấy mà hình thành một tư tưởng ngày càng sâu sắc về con người, lòng nhân đạo và sự bình đẳng.

Nhưng tất cả những suy tưởng ấy cuối cùng vẫn dẫn đến *nấm mộ*. Và nấm mộ ấy mới là nơi bài du ký đạt tới độ lắng sâu nhất.

... Nấm mộ không bia

Tolstoi nằm dưới một tàng cây. Không có một lăng mộ đồ sộ. Không có tượng đồng. Không có những hàng cột đá. Chỉ là một nấm đất thấp, đơn sơ bên đường. Một con người mà tác phẩm đã đi vào văn học thế giới lại nằm xuống một cách giản dị đến mức gần như không thể giản dị hơn.

Phạm Xuân Đài đứng bên mộ và cảm thấy thanh thản. Anh có cảm giác như đang đứng trước một người lớn lao nhưng giản dị, gần như một vị chân tu. Và rồi anh viết về cái khoảnh khắc ấy như một "khoảnh khắc thiên thu."

Tôi nghĩ đây là một trong những đoạn đẹp nhất của toàn bộ cuốn sách bởi ở đây, *Đi, Đọc và Viết* gặp nhau tại một điểm.

Anh *đi* hàng ngàn dặm để tới Yasnaya Polyana. Anh *đọc* Tolstoi từ thời học sinh. Và cuối cùng anh *viết* lại khoảnh khắc đứng bên mộ Tolstoi. Ba chữ trong nhan đề không còn đứng cạnh nhau nữa. Chúng nhập làm một. Đi dẫn đến đọc. Đọc dẫn đến cảm. Cảm dẫn đến viết. Và viết là cách giữ lại một khoảnh khắc mà nếu không ghi xuống, nó sẽ trôi mất cùng đời người.

Có lẽ vì vậy mà tôi thích đoạn này hơn cả một bài giới thiệu du lịch.

Nó là một bài viết về cái chết và sự bất tử.

Tolstoi đã chết nhưng *Chiến Tranh và Hòa Bình*, *Anna Karenina* và những trang viết của ông vẫn còn đó.

Nấm mộ rất nhỏ nhưng văn chương thì rất lớn. Và chính cái nghịch lý ấy làm cho người đứng bên mộ cảm thấy "đời nhẹ tênh".

V. ĐI TÀU — Khi người Việt đi vào một quê hương đã nằm sẵn trong tâm thức

Nếu đi Pháp là đi vào một giấc mơ Tây phương, đi Nga là trở về với một quê hương văn chương, thì *Đi Tàu* lại là một cuộc đi rất khác bởi với người Việt Nam, Trung Hoa không hoàn toàn là "nước ngoài".

Ta có thể chưa từng đặt chân đến Bắc Kinh, Thượng Hải hay Tô Châu, nhưng từ thuở nhỏ ta đã nghe chuyện *Tam Quốc, Tây Du, Thủy Hử, Thuyết Đường*; đọc thơ Đường; học chữ Hán; nghe những câu chuyện về Khổng Tử, Lão Tử, Quan Công, Tần Thủy Hoàng... Thế nên khi đến Trung Hoa, Phạm Xuân Đài có một lợi thế đặc biệt: anh đi vào một đất nước mà phần nào đó đã có sẵn trong trí nhớ.

... Bắc Kinh

Bắc Kinh trước hết là cái lớn.

Cấm Thành. Cung điện Mùa hè. Vạn Lý Trường Thành. Những công trình khiến anh cảm nhận rất rõ thế nào là một "nước lớn".

Đứng trước Cấm Thành, anh liên tưởng đến thành Huế, thậm chí đến hoàng cung Nhật Bản, và thấy tất cả như nhỏ lại. Những cung điện, sân rộng, điện Thái Hòa, Trung Hòa, Bảo Hòa... tạo cho người đứng trong đó cảm giác mình đang đứng trước một nền văn minh có quy mô rất khác.

Rồi đến Vạn Lý Trường Thành.

Điều thú vị là anh không chỉ nói về sự hùng vĩ của trường thành mà còn để ý đến những điều rất đời thường trên đường đi: những cơ sở sản xuất đồ mỹ nghệ, kỹ thuật làm bình sứ, những vườn đào kéo dài hàng cây số.

Đứng giữa vườn đào nở rộ, anh nhớ đến câu thơ của Thôi Hộ:

Nhân diện đào hoa tương ánh hồng.

Một lần nữa, hiện tại và văn chương cổ gặp nhau. Người đi du lịch nhìn thấy hoa đào. Người đọc sách nhìn thấy Thôi Hộ.

... Cung điện Mùa hè và "quê hương tâm thức"

Có một đoạn rất hay khi anh đi cùng một người Mỹ gốc Hoa. Hai người đều biết văn hóa Trung Hoa, đều thuộc những câu chuyện cổ, đều biết thơ Đường. Khi nói đến *Phong Kiều Dạ Bạc*, một người đọc theo âm Hán-Việt, một người đọc theo âm tiếng Hoa.

Rồi cả hai cùng cười.

Đó là một cuộc gặp rất lạ: hai người thuộc hai dân tộc, nhưng lại nhận ra mình cùng sống trong một *quê hương tâm thức.*

Phạm Xuân Đài nhận ra rằng mình không "về" Trung Hoa, bởi Trung Hoa không phải quê hương địa lý của mình. Nhưng văn hóa Trung Hoa đã góp phần tạo nên một phần tâm hồn Việt Nam.

Thế nên đi Trung Hoa cũng là một cách đi vào chính ký ức văn hóa của mình.

VI. HÀNG CHÂU — Tây Hồ và một "Đào nguyên" có thật

Từ Bắc Kinh, chuyến đi xuống phía Nam đưa anh tới Hàng Châu. Ở đây, giọng văn thay đổi. Không còn cái lớn lao của Cấm Thành. Không còn vẻ lạnh và hùng vĩ của phương Bắc. Hàng Châu là một thế giới mềm hơn: Tây Hồ, hàng liễu, hoa đào, sương sớm.

Anh nhớ đến những câu hát, những bài thơ, những hình ảnh Đào nguyên đã từng đọc từ nhỏ. Buổi sáng đi thuyền trên Tây Hồ, sương còn lãng đãng, hoa đào nở ven hồ. Anh có cảm giác như bước vào một bức tranh thủy mặc, một chốn Đào nguyên từng tồn tại trong sách vở nhưng rồi thực tế kéo anh trở lại.

Đào nguyên có thật, nhưng khách du lịch cũng có thật. Đám đông chen chúc làm vỡ mất phần nào vẻ u nhã của cảnh trí. Một chút mộng. Một chút tỉnh.

Đấy cũng là một nét duyên của Phạm Xuân Đài: anh không cố làm cho chuyến đi trở thành một bài thơ hoàn toàn. Cảnh đẹp thì đẹp; nhưng người đông thì người đông. *Đời sống vẫn cứ là đời sống.*

VII. LINH ẨN TỰ — Khi du lịch trở thành suy tưởng về Phật giáo

Tại Hàng Châu, anh đến *Linh Ẩn Tự.*

Ngôi chùa nằm trong núi, và con đường dẫn vào vẫn còn giữ được phần nào vẻ thiên nhiên tĩnh mịch.

Đứng ở đó, anh không chỉ nhìn kiến trúc. Anh nhìn cả

một lịch sử Phật giáo Trung Hoa. Anh nhận ra kiến trúc, điêu khắc, hội họa Trung Hoa đã gắn bó với Phật giáo sâu đến mức nào. Và từ Linh Ẩn Tự, anh bắt đầu suy nghĩ về một vấn đề lớn hơn: Tại sao Phật giáo từ Ấn Độ sang Trung Hoa lại bén rễ mạnh đến như vậy? Một chuyến tham quan ngôi chùa vì thế biến thành một cuộc suy tưởng về văn hóa.

Đó là chỗ mà du ký của Phạm Xuân Đài vượt khỏi thể loại du lịch thông thường.

VIII. TÔ CHÂU — Một chuyến đi chỉ vì bốn câu thơ

Nếu Yasnaya Polyana là chuyến đi vì Tolstoi, thì Tô Châu là chuyến đi vì *Trương Kế*. Hay nói đúng hơn một chuyến đi chỉ vì một bài thơ tứ tuyệt.

Đến Tô Châu, anh tìm đến chùa Hàn San và tất nhiên, trong đầu người Việt có học chữ Hán gần như lập tức vang lên:

Nguyệt lạc ô đề sương mãn thiên
Giang phong ngư hỏa đối sầu miên
Cô Tô thành ngoại Hàn San tự
Dạ bán chung thanh đáo khách thuyền.

Bài *Phong Kiều Dạ Bạc* ấy đã khiến một địa danh trở thành một địa điểm văn hóa của cả Đông Á.

Phạm Xuân Đài đến chùa, nhìn cây cầu, nhìn dòng sông, rồi gióng chuông. Nhưng tiếng chuông của ông không phải tiếng chuông của Trương Kế. Nó là tiếng chuông của thế kỷ XXI. Vậy mà chính sự khác biệt ấy lại làm cho quá khứ sống dậy.

Anh viết rằng chùa Hàn San ngày nay chỉ là cái cớ để người ta đi tìm ngày xưa; gióng tiếng chuông hôm nay cũng là để nghe lại tiếng chuông của ngày xưa.

Tôi rất thích ý ấy bởi văn chương đôi khi làm một việc kỳ diệu: nó khiến những nơi chốn mà ta chưa từng đến trở thành những nơi ta tưởng như đã từng sống. Và đến

khi thật sự đặt chân tới đó, ta không có cảm giác mình vừa khám phá một nơi mới.

Ta có cảm giác mình vừa gặp lại một nơi cũ.

IX. QUẢNG CHÂU — Một chuyến đi gặp lại lịch sử Việt Nam

Trong chuyến đi Trung Hoa, Phạm Xuân Đài còn đến Quảng Châu và tìm đến *Hoàng Hoa Cương.*

Ở đây, câu chuyện Trung Hoa lập tức nối sang lịch sử Việt Nam. Mộ Phạm Hồng Thái. Một thanh niên Việt Nam chết ở Quảng Châu năm 1924 và được an táng tại nghĩa trang Hoàng Hoa Cương. Một người Việt nằm giữa đất Trung Hoa nhưng lại trở thành một dấu nối giữa hai lịch sử.

Điểm đáng chú ý là tác giả không chỉ kể lại sự kiện. Anh

suy nghĩ về ý nghĩa của việc một người Việt được an táng tại nghĩa trang liệt sĩ Trung Hoa, về sự giao thoa giữa những phong trào cách mạng châu Á đầu thế kỷ XX.

Ở đây, "Đi Tàu" lại mở ra một chiều khác: đi vào Trung Hoa để nhìn lại Việt Nam.

X. THƯỢNG HẢI — Thành phố hiện đại và một "hồng thủy người"

Phần cuối của những chuyến đi Trung Hoa còn có những ghi chép từ chuyến đi lần thứ hai năm 2006. Thượng Hải xuất hiện. Một thành phố khác hẳn Bắc Kinh.

Nếu Bắc Kinh làm người ta nghĩ đến lịch sử và quyền lực, thì Thượng Hải làm người ta nghĩ đến *thương mại, hiện đại và nhịp sống đô thị.*

Anh đi Super Brand Mall, ăn uống cùng một nhóm người Hoa phần lớn xuất thân từ Chợ Lớn, ghé chùa vào đúng ngày Phật Đản, thăm Yu Garden (*Dự viên* 豫园), đi đường Nam Kinh và gặp một "hồng thủy người" mà anh nói chưa từng thấy trong đời.

Ở Yu Garden, anh lại nhìn thấy một đặc tính của mỹ thuật Trung Hoa: thu nhỏ vũ trụ vào một khu vườn. Hồ nước. Đá. Cây. Cầu. Hành lang. Đình viện. Một thế giới nhỏ nhưng chứa trong nó ý niệm về một thế giới lớn.

Đó cũng là một cách nhìn rất Phạm Xuân Đài: *cái nhỏ luôn gợi cái lớn.*

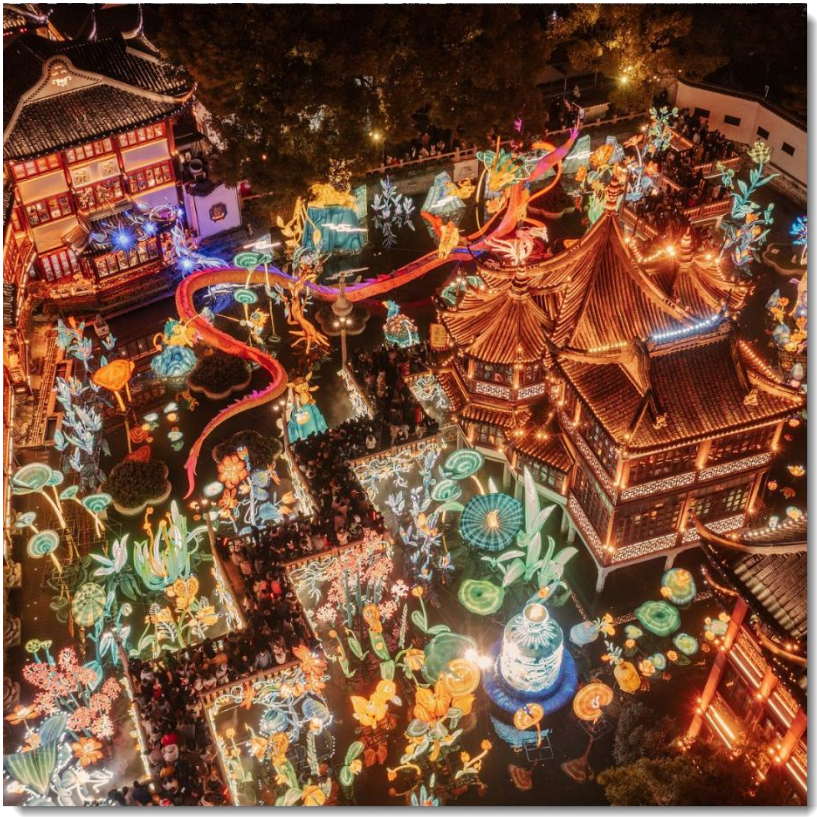

XI. Bốn chuyến đi, nhưng thật ra là bốn cách nhìn

Nhìn toàn bộ phần *Du Ký*, có thể thấy bốn chuyến đi có bốn sắc thái rất khác:

1. Đi Tây
Là đi vào cái đẹp, văn minh và giấc mơ tuổi trẻ. Paris làm anh nhớ đến những gì đã đọc, đã mơ từ thời học sinh.

2. Hoa Xuân ở Hòa Lan
Là đi vào thiên nhiên và sức sáng tạo của con người. Keukenhof không chỉ là vườn hoa mà là một bài học về cách con người làm đẹp cuộc đời.

3. Đến Với Nước Nga
Là đi vào văn chương và tâm linh. Moscow, Saint Petersburg, Hermitage, Yasnaya Polyana... cuối cùng đều quy tụ về một nấm mộ nhỏ dưới tàng cây.

4. Đi Tàu
Là đi vào quê hương của ký ức văn hóa. Bắc Kinh, Hàng Châu, Tô Châu, Quảng Châu, Thượng Hải... ở mỗi nơi đều có một câu thơ, một nhân vật, một câu chuyện lịch sử hoặc một phần ký ức Việt Nam đi theo anh.

Vì thế, có thể nói phần Du Ký của *Đi, Đọc và Viết* không phải là bản đồ những nơi Phạm Xuân Đài đã đặt chân đến.

Nó là bản đồ những gì đã từng đi qua tâm hồn Phạm Xuân Đài.

XII. Và rồi những chuyến đi khác bắt đầu...

Điều thú vị là trong *Lời nói đầu*, anh cho biết sau những chuyến Pháp, Hòa Lan, Nga và Trung Hoa, anh còn đi Nhật, Hàn Quốc, Đài Loan, Thái Lan, Singapore, Mã Lai, Ý, Hy Lạp, Tây Ban Nha, Thổ Nhĩ Kỳ, Úc, Tân Tây Lan, Panama, Argentina, Chile...

Nhưng những chuyến đi sau đó anh viết ít hơn. Có lẽ vì cảnh lạ rồi cũng thành quen.Có lẽ vì một nhà văn không thể cứ mỗi lần nhìn thấy một nhà thờ, một cung điện hay một con phố lại rung động như lần đầu.

Nhưng tôi lại nghĩ còn một lý do khác. Có thể sau khi đã đi đủ xa, điều anh quan tâm hơn không còn là *nơi chốn*,

mà là *con người*. Vì vậy, phần "Đọc" trong cuốn sách ngày càng trở nên quan trọng.

XIII. ĐỌC — Những chuyến đi không cần vé máy bay

Có một câu rất đẹp trong quan niệm của Phạm Xuân Đài: *Đọc cũng là đi.*

Đi vào một cuốn sách là bước vào một thế giới mình chưa biết. Đi vào một tác giả là bước vào một tâm hồn khác. Đi vào một bài thơ là bước vào một thời đại khác. Bởi vậy, phần "Giới thiệu Tác phẩm – Tác giả" không phải là phần chen thêm sau những du ký. Nó chính là *một dạng du ký khác*.

Anh đi với Bùi Diễm vào lịch sử. Đi với Vũ Quốc Thúc vào những biến động chính trị. Đi với Trần Mộng Tú vào thế giới thơ. Đi với Song Thao vào nghệ thuật phiếm. Đi với Endo Shusaku vào vấn đề đức tin và tình thương. Đi với Trịnh Công Sơn vào chiến tranh và thân phận. Đi với Đinh Cường vào hội họa. Và như thế, anh tiếp tục làm công việc quen thuộc: đọc một người để tìm ra con người bên trong tác phẩm.

XIV. Cái duyên đọc sách của anh và chuyện những cuốn sách ký tặng

Đọc đến đây, tôi lại nhớ đến mối giao tình của tôi với anh Phạm Phú Minh.

Về tuổi tác, anh là bậc chú bác đồng hương nhưng trong

văn giới, anh chưa bao giờ để tôi ở vị trí của một người "đàn em" theo nghĩa thông thường.

Anh luôn xem tôi như một người bạn vong niên và có lẽ một trong những cách anh đối xử với tôi mà tôi nhớ nhất là chuyện sách.

Mỗi khi biết tôi thích một cuốn sách nào của một văn hữu của anh, anh thường không nói gì nhiều. Rồi một ngày nào đó, tôi bất ngờ nhận được một cuốn sách có chữ ký của chính tác giả. Nhà báo Mặc Lâm từng ký tặng tôi *Bàng Bạc Gấm Hoa*. Nhà văn Lê Hữu ký tặng tôi *Âm Nhạc của Một Thời.* Sau này chính anh Lê Hữu kể lại cho tôi một chuyện rất dễ thương.

Có lần sau một buổi cà phê, anh Phạm Phú Minh lái xe đưa anh Lê Hữu về. Trước khi chia tay, anh Minh hỏi: "Anh còn cuốn *Âm Nhạc của Một Thời* nào không?"

Lê Hữu nói còn. Anh Minh bảo:

"Cho tôi một cuốn để tặng một người."

Lê Hữu hỏi:

"Ghi tặng ai?"

Anh Minh đáp:

"Ghi tặng V.N."

Lê Hữu hỏi lại có phải là anh chàng "đẹp trai, ít nói, chỉ cười cười, ngồi cạnh anh Thành Tôn" không. Anh Minh bảo đúng.

Lê Hữu kể rằng lúc ấy ông nghĩ chắc tôi phải "đẳng cấp"

lắm thì anh Minh mới để tâm như vậy. Tôi nghe xong chỉ biết cười. Bởi tôi hiểu anh Minh hơn thế. Đó không phải chuyện "đẳng cấp". Đó là *cách một người yêu sách khuyến khích một người khác đọc sách.*

Và nếu đọc *Đi, Đọc và Viết* rồi nhớ lại chuyện ấy, tôi mới thấy cái nghĩa của những món quà ngày xưa sâu hơn mình tưởng. Anh không chỉ cho tôi một cuốn sách. Anh đang âm thầm nói: "Đọc đi."

Đọc để biết thêm.

Đọc để gặp những người khác.

Đọc để hiểu thế giới.

Và có lẽ, một ngày nào đó: *đọc rồi thì viết.*

XV. VIẾT — Sau cùng, mọi con đường đều trở về đây

Phạm Xuân Đài viết nhiều về người khác nhưng đọc kỹ *Đi, Đọc và Viết*, người ta nhận ra rằng cuối cùng anh vẫn đang viết về chính mình.

Anh viết về Paris, nhưng Paris soi lại tuổi trẻ của anh. Anh viết về Hòa Lan, nhưng hoa xuân soi lại tình yêu của anh đối với cái đẹp. Anh viết về Nga, nhưng Tolstoi soi lại người đọc Phạm Xuân Đài của mấy chục năm trước. Anh viết về Trung Hoa, nhưng Hàn San, Trương Kế, Cấm Thành, Hàng Châu, Quảng Châu... lại soi lại một phần tâm thức Việt Nam trong anh. Anh viết về bạn bè, nhưng qua bạn bè ta thấy một đời người. Anh viết về sách, nhưng qua sách ta thấy người đọc.

Và vì vậy, cuốn sách này có một tầng sâu hơn cả ba chữ *Đi, Đọc và Viết*. Đó là: *Nhớ.*

XVI. Một cuốn du ký đầy những cuộc trở về

Có người đọc du ký để biết một nơi mình chưa đến.

Đọc *Đi, Đọc và Viết*, tôi lại có cảm giác mình đang đọc những nơi mình đã từng đến — dù chưa bao giờ đặt chân tới bởi tôi từng biết Paris qua sách. Từng biết nước Nga qua Tolstoi và Dostoievsky. Từng biết Tô Châu qua Trương Kế. Từng biết Hàng Châu qua thơ ca. Từng biết Trung Hoa qua những trang Hán văn, những truyện Tàu, những điển tích mà bao thế hệ người Việt đã lớn lên cùng.

Thế nên khi Phạm Xuân Đài đứng ở Hàn San Tự và gióng một tiếng chuông, người đọc Việt Nam không chỉ nghe tiếng chuông của ông. Có khi ta nghe cả tiếng chuông đã vang lên từ hơn một ngàn năm trước.

Khi anh đứng bên mộ Tolstoi, ta không chỉ thấy một nấm đất. Ta thấy người thanh niên Việt Nam ngày nào đã mở cuốn *Chiến Tranh và Hòa Bình* ra đọc.

Khi anh đứng giữa vườn đào Trung Hoa, ta không chỉ thấy hoa. Ta thấy câu: *Nhân diện đào hoa tương ánh hồng.*

Khi anh đứng trong Keukenhof, ta không chỉ thấy tulip. Ta thấy một con người đã dành cả đời để nhìn xem thế giới có gì đẹp.

Và khi anh ngồi dưới một mái hiên Moscow nhìn mưa, ta không còn thấy Moscow nữa. Ta thấy Huế. Cần Thơ. Châu Đốc. Đà Lạt. Sài Gòn. Paris.

Những nơi chốn xa nhau vạn dặm bỗng được nối lại bằng một cơn mưa.

XVII. Một lời riêng với anh Phạm Phú Minh

Có lẽ đây là điều khiến tôi đọc *Đi, Đọc và Viết* với một cảm giác khác với một độc giả bình thường.

Tôi không chỉ đọc sách của một tác giả. Tôi đọc sách của một người anh. Một người mà tuổi tác đáng lẽ phải là bậc chú bác đồng hương, nhưng trong văn giới lại luôn kéo tôi ngồi xuống bên cạnh mình như một người bạn. Tôi nhớ những cuốn sách anh âm thầm nhờ người khác ký tặng. Nhớ cách anh khuyến khích tôi đọc mà không cần lên lớp. Nhớ những lần anh đưa cho tôi một cuốn sách và chẳng cần nói nhiều.

Bây giờ đọc *Đi, Đọc và Viết*, tôi mới nhận ra rằng có lẽ chính anh cũng đang sống theo một phương châm rất giản dị: **Đi. Đọc. Rồi viết.**

Đi để biết thế giới rộng đến đâu.

Đọc để biết con người sâu đến đâu.

Viết để những điều mình đã biết, đã cảm, đã thương, không mất đi.

Những cuốn sách anh tặng tôi ngày trước, vì thế, hôm nay nhìn lại, không còn đơn thuần là những món quà.

Chúng giống như những cái "đẩy nhẹ" của một người đi trước đối với một người đi sau.

Không thúc. Không ép. Chỉ nhẹ nhàng đẩy một cái: "Đọc đi." Rồi khi đọc đủ lâu, biết đâu sẽ có lúc người ấy tự nhiên muốn cầm bút.

XVIII. Lời cuối: Từ Yasnaya Polyana đến một bàn viết ở California

Gấp *Đi, Đọc và Viết* lại, tôi cứ nghĩ mãi về hình ảnh Phạm Xuân Đài đứng dưới tàng cây ở Yasnaya Polyana.

Một người Việt Nam sống ở California. Một người đã đi qua chiến tranh, chia lìa, lưu lạc, tuổi trẻ, tình bạn, nghề báo và bao nhiêu đổi thay của đất nước. Một ngày nọ, ông đứng cách quê nhà hàng vạn dặm, bên nấm mộ của một nhà văn Nga.

Không có tượng đài.

Không có lăng tẩm.

Không có nghi thức long trọng.

Chỉ có cây, gió và một nấm đất thấp.

Và trong khoảnh khắc ấy, một người đọc sách nhận ra mình đã đi một đoạn đường rất dài để gặp lại một người mà thực ra mình đã quen từ thuở còn ngồi trên ghế nhà trường.

Có lẽ đó chính là ý nghĩa sâu xa nhất của chữ Đi.

Đi không nhất thiết để đến một nơi. Đi đôi khi để gặp lại chính mình. Và cũng có lẽ đó là lý do tại sao *Đi, Đọc*

và Viết không phải là một cuốn du ký đơn thuần. Nó là cuốn sách của một người đã đi qua nhiều nơi nhưng không đánh mất quê hương trong tâm tưởng; đọc rất nhiều nhưng không để kiến thức làm khô cạn cảm xúc; viết về rất nhiều người nhưng cuối cùng vẫn để lộ ra chân dung của chính mình.

Từ Paris đến Amsterdam. Từ Moscow đến Saint Petersburg. Từ Tula đến Yasnaya Polyana. Từ Bắc Kinh đến Hàng Châu. Từ Tô Châu đến Quảng Châu. Từ Thượng Hải trở về California.

Một vòng rất rộng nhưng rốt cuộc, tất cả những con đường ấy đều dẫn về một chỗ: *một người ngồi trước trang giấy, nhớ lại những gì mình đã thấy, đã đọc, đã thương, và viết xuống để giữ lại.*

Có lẽ vì vậy mà sau khi đọc xong cuốn sách, tôi lại nhớ đến những cuốn sách anh Phạm Phú Minh từng âm thầm nhờ bạn bè ký tặng cho tôi. Bây giờ tôi mới hiểu đầy đủ hơn cái điều anh muốn nhắn gửi.

Sách không chỉ để đọc. Sách còn là cách người ta *gặp nhau.* Một người viết. Một người đọc. Một người tặng sách cho một người khác. Rồi một ngày nào đó, người đọc cầm bút.

Thế là một chuyến đi mới bắt đầu. **Đi. Đọc. Và viết.**

Ba chữ ấy, suy cho cùng, không phải là tên một cuốn sách. Đó là một cách sống. Và với Phạm Xuân Đài, có lẽ cũng là một cách đi qua cuộc đời mà không để những điều đáng nhớ bị mất đi./.